

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

10/1
ĐT1 103
19/10

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (53 -)/CA22MNA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
19 / 10 / 23

Phòng thi: ĐT1 103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	214221152	Từ Khả Linh	13/10/2003	Nữ	8,0	3,0	5,5	002	<u>Khả Linh</u>		
2	214222001	Thạch Thị Thúy An	30/12/2004	Nữ	8,0	3,5	5,8	003	<u>Thúy An</u>		
3	214222005	Cao Nguyễn Ngọc Diễm	09/04/2004	Nữ	7,8	3,5	5,7	004	<u>Diễm</u>		
4	214222006	Lê Thị Mỹ Dung	21/09/2003	Nữ	8,5	4,0	6,3	005	<u>Mỹ Dung</u>		
5	214222007	Lê Thị Thùy Dương	13/04/2004	Nữ	7,8	2,8	5,3	006	<u>Thùy Dương</u>		
6	214222008	Trần Thị Cẩm Duyên	05/12/2004	Nữ	7,5	3,3	5,4	007	<u>Cẩm Duyên</u>		
7	214222010	Phan Thị Ngọc Giàu	08/06/2004	Nữ	8,5	3,8	6,2	008	<u>Ngọc Giàu</u>		
8	214222012	Tổng Thị Bảo Hân	14/10/2003	Nữ	7,3	4,3	5,8	009	<u>Bảo Hân</u>		
9	214222015	Phạm Như Huỳnh	23/04/2003	Nữ	8,0	3,8	5,9	010	<u>Phạm Huỳnh</u>		
10	214222016	Thạch Thị Ngọc Mai	23/03/2004	Nữ	8,0	3,0	5,5	011	<u>Ngọc Mai</u>		
11	214222017	Võ Thị Diễm My	05/11/2003	Nữ	8,3	3,5	5,9	012	<u>Diễm My</u>		
12	214222018	Dương Thị Thanh Na	17/03/2003	Nữ	7,5	4,0	5,8	013	<u>Thanh Na</u>		
13	214222019	Nguyễn Thị Nga	14/07/2004	Nữ	8,0	4,0	6,0	014	<u>Thị Nga</u>		
14	214222020	Kim Thảo Ngân	19/12/2004	Nữ	7,8	2,5	5,2	015	<u>Kim Thảo Ngân</u>		
15	214222045	Thạch Thị Sa Vinh	27/12/2004	Nữ	8,0	4,3	6,2	016	<u>Thạch Thị Sa Vinh</u>		
16	214222052	Thạch Thị Thanh Ngân	15/10/2004	Nữ	8,0	3,5	5,8	017	<u>Thạch Thị Thanh Ngân</u>		
17	214222053	Trần Thị Thảo Ngân	15/12/2004	Nữ							NL
18	214222055	Lê Thị Hồng Thi	12/07/2004	Nữ	7,8	3,5	5,7	019	<u>Thị Hồng Thi</u>		
19	214222058	Sơn Thị Thanh Trúc	03/03/2004	Nữ	7,8	2,5	5,2	020	<u>Sơn Thị Thanh Trúc</u>		
20	214222059	Trần Triều An	16/12/2004	Nữ	7,8	3,3	5,6	021	<u>Triều An</u>		
21	214222060	Tăng Thị Kim Anh	04/01/2004	Nữ	7,5	4,0	5,8	022	<u>Kim Anh</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 21

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Đình Kim Hân

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 23 tháng 10 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn La

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (53 -)/CA22MNA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

19 / 10 / 2023

Phòng thi: D71.105

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	214222061	Nguyễn Thị Vân	Anh	02/08/2004	Nữ	7,8	3,3	5,6	008	Ab	
2	214222063	Thạch Thị Line	Đa	22/01/2004	Nữ	7,5	2,3	4,9	009	LD	
3	214222064	Thạch Thị Thanh	Huy	07/07/2004	Nữ	8,0	3,8	5,9	010	thue	
4	214222066	Nguyễn Thị Minh	Huyền	27/08/2002	Nữ	7,8	3,8	5,8	011	Huy	5,8
5	214222068	Phạm Thị Thùy	Linh	03/02/2003	Nữ	8,0	5,3	6,7	012	Th	
6	214222070	Nguyễn Thị Diễm	My	08/07/2004	Nữ	7,3	2,3	4,8	013	My	
7	214222071	Nguyễn Huỳnh	My	06/12/2002	Nữ	8,8	2,8	5,8	014	thuy	
8	214222072	Huỳnh Thanh	Ngân	14/08/2002	Nữ	8,3	3,5	5,9	015	Th	
9	214222073	Trương Thị Bích	Như	13/12/2004	Nữ	7,3	3,5	5,4	016	nhu	
10	214222074	Dương Thị Ngọc	Như	30/12/2004	Nữ	8,3	4,0	6,2	017	du	
11	214222075	Nguyễn Thị Bảo	Như	30/08/2004	Nữ	8,0	3,5	5,8	018	ba	
12	214222076	Luyện Thị Hồng	Nhung	26/10/2004	Nữ	7,5	3,0	5,3	019	Nhung	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 12

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 12

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 12

Tổng số tờ: 12

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 23 tháng 10 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

10/10/2023
D71.104

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (53 -)/CA22MNB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

19/10/2023

Phòng thi: D71.104

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	214222021	Thạch Thị Kim Ngân	25/08/2003	Nữ	7,5	5,3	6,4	002	ngan		
2	214222023	Trần Thanh Ngân	06/05/2004	Nữ	9,3	2,0	5,7	003	Ngan		
3	214222024	Lâm Thị Thúy Nhi	21/04/2004	Nữ	9,3	4,3	6,8	004	Nhi		
4	214222025	Ngô Thị Khải Nhi	23/07/2004	Nữ	8,5	2,8	5,7	005	Khải		
5	214222027	Phạm Ngọc Yến Nhi	23/03/2004	Nữ	8,3	3,0	5,7	006	Yến		
6	214222028	Thạch Thị Ngọc Như	17/07/2004	Nữ	8,5	4,3	6,4	007	Như		
7	214222029	Chu Thị Thuý Nhung	02/11/2003	Nữ	9,0	2,5	5,8	008	Nhung		
8	214222030	Nguyễn Thị Yến Phụng	28/10/2004	Nữ	8,3	4,0	6,2	009	Phụng		
9	214222031	Thạch Phương	21/10/2004	Nữ	7,8	3,8	5,8	010	Phương		
10	214222032	Nguyễn Thị Kim Quyên	29/05/2004	Nữ	9,3	4,3	6,8	011	Quyên		
11	214222035	Lê Thị Thơ	11/11/2004	Nữ	8,3	2,8	5,6	012	Thơ		
12	214222037	Trần Lâm Anh Thư	10/04/2003	Nữ	8,3	4,3	6,3	013	Anh		
13	214222038	Phạm Thị Cẩm Tiên	27/08/2004	Nữ	8,8	6,0	7,4	014	Tiên		
14	214222039	Đoàn Thị Ngọc Trâm	01/11/2001	Nữ	9,3	4,3	6,8	015	Trâm		
15	214222040	Trương Thị Mỹ Trâm	11/12/2003	Nữ	9,5	2,5	6,0	016	Mỹ		
16	214222041	Nguyễn Anh Trí	11/09/2002	Nữ	9,5	3,3	6,4	017	Anh		
17	214222042	Ngô Thị Ngọc Trinh	02/03/2004	Nữ	8,3	3,0	5,7	018	Trinh		
18	214222044	Cao Thị Tuyền	20/06/2004	Nữ	9,8	3,3	6,6	019	Tuyền		
19	214222046	Dương Thị Thúy Vy	21/10/2004	Nữ	9,0	2,3	5,7	020	Vy		
20	214222047	Nguyễn Thị Tường Vy	12/05/2004	Nữ	8,8	4,8	6,8	021	Tường		
21	214222048	Đào Như Ý	01/07/2003	Nữ	8,0	3,8	5,9	022	Như		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 21

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 21

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 21

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Phạm Thị Anh Duyên

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 23 tháng 10 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Tôi: 19/10

D71.106

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (53 -)/CA22MNB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: 7.N.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

19/10/2023

Phòng thi: D71.106.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	214222049	Sơn Thị Ngọc	Yến	04/10/2003	Nữ	8,3	3.8	6,1	001	Yến	
2	214222078	Huỳnh Trúc	Phương	26/08/2004	Nữ	8,3	3.0	5,7	008	Trúc	
3	214222079	Lê Thị Kim	Quỳnh	21/04/2004	Nữ	8,5	3.3	5,9	009	Quỳnh	
4	214222081	Liêu Thị Ngọc	Thắm	07/03/2004	Nữ	10,0	5.3	7,7	010	Thắm	
5	214222082	Thạch Thị Thanh	Thảo	30/01/2004	Nữ	8,3	4.5	6,4	011	Thảo	
6	214222084	Dương Thị Hoàng	Thơ	24/04/2004	Nữ	7,5	2.8	5,2	012	Thơ	
7	214222085	Lâm Thị	Thoa	28/05/2004	Nữ	8,5	3.8	6,2	013	Thoa	
8	214222086	Kim Thị Minh	Thu	11/10/2004	Nữ	8,3	4.0	6,2	014	Thu	
9	214222087	Thạch Thị Ngọc	Trâm	18/12/2004	Nữ	8,3	3.8	6,1	015	Trâm	
10	214222088	Lâm Thanh	Trang	14/11/2000	Nữ	9,0	4.0	6,5	016	Trang	
11	214222089	Lê Thị Cẩm	Tú	23/11/2004	Nữ	8,5	4.0	6,3	017	Tú	
12	214222090	Nguyễn Gia	Tuệ	28/11/2004	Nữ	8,0	3.5	5,8	018	Tuệ	
13	214222091	Huỳnh Thị Thanh	Vân	18/12/2004	Nữ	8,8	3.0	5,9	019	Vân	
14	214222094	Thạch Thị Ngọc Như	Ý	15/04/2004	Nữ	8,3	3.0	5,7	020	Ý	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 14.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 14.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 14.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1: Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT: 30%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 23 tháng 10 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Lê

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (53 -)/DA22NNAA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

19 / 10 / 2023

Phòng thi: 071 10.5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110422130	Hồ Như Huỳnh	29/09/2004	Nữ	8,3	2,8	5,6	020	<u>huu</u>		
2	110422131	Trần Thiên Ngân	11/09/2004	Nữ	9,3	3,0	6,2	021	<u>ngan</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 22 tháng 10 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn La

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (53 -)/DA22NNAC

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

19 / 10 / 2023

Phòng thi: D31.106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110422065	Võ Khánh Huy	02/04/2004	Nam	7,8	4.5	6,2	004	<i>[Signature]</i>		
2	110422086	Lý Hữu Nhân	30/10/2004	Nam	8,3	3.8	6,1	005	<i>[Signature]</i>		
3	110422138	Hồ Thị Huyền Trân	05/07/2003	Nữ	9,8	6.0	7,9	021	<i>[Signature]</i>		
4	110422140	Châu Thị Hồng Trúc	10/05/2004	Nữ	9,3	4.0	6,7	022	<i>[Signature]</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 04

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 04

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 04

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 23 tháng 10 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: *[Signature]* Cao Diễm Phương Lan

Cán bộ ghi điểm: *[Signature]* Tôn Tôn Ba

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: *[Signature]*

[Signature]
Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (53 -)/DA20NNAB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

19/10/23

Phòng thi: 771.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110420110	Nguyễn Xuân Vinh	31/03/2001	Nam	9,0	7,8	8,4	001	<u>aw</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Kim Hân

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 23 tháng 10 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (53 -)/DA20TCNH

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

19 / 10 / 2023

Phòng thi: D71.104

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114520004	Nguyễn Thị Kiều Châu	22/10/2002	Nữ	7,8	4,3	6,1	001	<u>Chau</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Trình Thị Anh Duyên

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 22 tháng 10 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Trần Văn Kha

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (53 -)/DA22KNT

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: Tiểu luận

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

19 / 10 / 2023

Phòng thi: 07.1105

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114622017	Châu Tuyết	Băng	14/09/2004	Nữ	7,8	6,0	6,9	002	<u>Thu</u>	
2	114622021	Nguyễn Vũ	Đức	11/04/2004	Nam	8,0	4,8	6,4	003	<u>Đức</u>	
3	114622024	Thạch Thị Xuân	Hà	20/10/2004	Nữ	7,0	4,5	5,8	004	<u>Phu</u>	
4	114622029	Nguyễn Quốc	Hữu	18/08/2004	Nam	7,8	3,8	5,8	005	<u>Đ</u>	
5	114622030	Nguyễn Phước	Huy	28/02/1999	Nam	9,0	4,5	6,8	006	<u>Phu</u>	
6	114622036	Dương Triệu	Mẫn	31/10/2004	Nữ	8,3	3,8	6,1	007	<u>am</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 06

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 06

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 06

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 23 tháng 10 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ba

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: lark

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (53 -)/DA22CNOTB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: Tuần nghiêm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
19 / 10 / 2023

Phòng thi: D.7.1 10.5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	118022061	Bùi Đức Mạnh	26/10/2004	Nam	8,3	5,5	6,9	001	<u>20</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 10 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Đón Đón Lạ

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (53 -)/DA22XD

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

19 / 10 / 2023

Phòng thi: ĐA.1.106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111722032	Trương Hoàng Tiến	11/06/2004	Nam							
2	111722040	Lê Nguyễn Tùng Gia	30/01/2004	Nam	<u>7,8</u>	<u>3,5</u>	<u>5,7</u>	<u>007</u>	<u>[Chữ ký]</u>		<u>Vắng</u>

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 23 tháng 10 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: [Chữ ký] Cao Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm: [Chữ ký] Tôn Tôn Xa

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: [Chữ ký] Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (53 -)/DA22KDA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

19 / 10 / 2023

Phòng thi: DA1.106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	112122045	Trần Nhật Hào	09/07/2003	Nam	7,8	3,8	5,8	002	<u>Hào</u>		
2	112122110	Nguyễn Ngọc Sơn	15/04/2004	Nam	8,0	5,0	6,5	003	<u>S</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02...

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02...

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1: Levi Cao Dương Phương Lan

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 23 tháng 10 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Nguyễn Sơn Sơn

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành